

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa thường được xác định dựa vào

- A. tương quan giữa giới nam so với giới nữ.
- B. tỉ lệ biết chữ và số năm đi học trung bình.
- C. dân số hoạt động theo các khu vực kinh tế.
- D. tỉ lệ dân ở các độ tuổi và khoảng cách tuổi.

Câu 2. Dân cư thường tập trung đông đúc ở những nơi có

- A. khí hậu khô hạn.
- B. địa hình cao và dốc.
- C. đất đai cằn cỗi.
- D. nguồn nước dồi dào.

Câu 3. Ngành trồng trọt có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu.
- B. Có phạm vi phân bố sản xuất rất hẹp.
- C. Sản xuất ít phụ thuộc vào tự nhiên.
- D. Đối tượng sản xuất là các vật nuôi.

Câu 4. Ngành công nghiệp nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của các nước trên thế giới?

- A. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- B. Công nghiệp khai thác than.
- C. Công nghiệp khai thác quặng kim loại.
- D. Công nghiệp điện tử - tin học.

Câu 5. Hình thức khu công nghiệp có đặc điểm nào sau đây?

- A. Gồm một xí nghiệp.
- B. Gồm nhiều xí nghiệp.
- C. Gần với đô thị lớn.
- D. Đông dân cư sinh sống.

Câu 6. Ngành công nghiệp thực phẩm **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Đáp ứng nhu cầu hàng ngày về ăn uống.
- B. Tạo ra nhiều mặt hàng phục vụ xuất khẩu.
- C. Góp phần giải quyết việc làm cho lao động.
- D. Là nền tảng cho tất cả các tiến bộ kỹ thuật.

Câu 7. Định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai là

- A. tăng mạnh tỉ trọng các ngành khai thác.
- B. đẩy mạnh sử dụng năng lượng tái tạo.
- C. giảm ngành có hàm lượng kỹ thuật cao.
- D. tăng các sản phẩm có chất lượng thấp.

Câu 8. Ngành bưu chính viễn thông có vai trò chủ yếu nào sau đây?

- A. Trực tiếp sản xuất ra lương thực, thực phẩm.
- B. Cung cấp tư liệu sản xuất cho nền kinh tế.
- C. Góp phần giữ cân bằng sinh thái môi trường.
- D. Góp phần thực hiện giao lưu giữa các vùng.

Câu 9. Nhân tố nào sau đây là khách hàng của ngành giao thông vận tải?

- A. Dân cư.
- B. Vị trí địa lí.
- C. Địa hình.
- D. Vốn đầu tư.

Câu 10. Ưu thế nổi bật của vận tải đường hàng không là

- A. trọng lượng vận tải thấp.
- B. cước phí vận tải rẻ.
- C. tốc độ vận tải nhanh.
- D. cự li vận tải ngắn.

Câu 11. Số người sử dụng internet hiện nay

- A. phân bố rất đều.
- B. ngày càng tăng lên.
- C. chỉ có ở châu Âu.
- D. đều có trình độ cao.

Câu 12. Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2015 VÀ NĂM 2021

(Đơn vị: tỉ USD)

Trị giá	Năm	2015	2021
Xuất khẩu		162,0	336,1
Nhập khẩu		165,7	332,9

(Nguồn: Niên giám thống kê các năm 2016, năm 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu trị giá xuất nhập khẩu của nước ta năm 2015 và năm 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Đường.

B. Miền.

C. Tròn.

D. Cột.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

a. Trình bày vai trò của ngành giao thông vận tải.

b. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế có ảnh hưởng như thế nào đến ngành giao thông vận tải?

Câu 2. (4,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

QUY MÔ DÂN SỐ CÁC NHÓM NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 1950 - 2020

(Đơn vị: tỉ người)

Nhóm nước	Năm	1950	2000	2020
Các nước phát triển		0,8	1,2	1,3
Các nước đang phát triển		1,7	5,0	6,5

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 10, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện quy mô dân số các nhóm nước trên thế giới giai đoạn 1950- 2020.

b. So sánh về quy mô dân số và sự thay đổi quy mô dân số của các nhóm nước trên thế giới trong giai đoạn trên.

===== **Hết** =====

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	A	D	B	D	B	D	A	C	B	C

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1. (3,0 điểm)		
	<p>a. Trình bày vai trò của ngành giao thông vận tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy hoạt động sản xuất, kết nối các ngành kinh tế. - Phục vụ nhu cầu đi lại của dân cư, cầu nối giữa các địa phương, thúc đẩy giao lưu, hội nhập... - Vai trò khác 	0,5 0,5 0,5
	<p>b. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế có ảnh hưởng như thế nào đến ngành giao thông vận tải?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy ngành giao thông vận tải phát triển (là khách hàng của ngành gtvtt và ảnh hưởng đến hình thành đầu mối, mạng lưới gtvtt). - Quy định loại hình vận tải và khối lượng vận chuyển. - Ảnh hưởng khác:... <p><i>Lưu ý: Học sinh trình bày theo cách khác nhưng đảm bảo chính xác nội dung vẫn được điểm tối đa.</i></p>	0,5 0,5 0,5
Câu 2. (4,0 điểm)		
	<p>a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện quy mô dân số các nhóm nước trên thế giới giai đoạn 1950- 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ cột (các dạng khác không được điểm) - Vẽ chính xác, điền đúng và đầy đủ các thông tin (đơn vị, số liệu, tên biểu đồ, chú giải...), sai hoặc thiếu mỗi chi tiết nêu trên trừ 0,25/ chi tiết. 	3,0
	<p>b. So sánh về quy mô dân số và sự thay đổi quy mô dân số các nhóm nước trên thế giới trong giai đoạn trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô dân số: nhóm nước phát triển luôn có quy mô dân số nhỏ hơn so với nhóm nước đang phát triển (dc). - Sự thay đổi quy mô dân số: dân số cả hai nhóm nước đều tăng, tuy nhiên dân số nhóm nước đang phát triển tăng nhanh hơn nhóm nước phát triển (dc) 	0,5 0,5
	TỔNG ĐIỂM	7,0